

Số: /KH-THCSHL

Bình Chánh, ngày 20 tháng 9 năm 2015

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS HƯNG LONG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

GIỚI THIỆU VỀ NHÀ TRƯỜNG

- ✚ Tên trường: Trường THCS Hưng Long
- ✚ Địa chỉ: Hương lộ 11, Ấp III, xã Hưng Long. H. Bình Chánh. Tp. Hồ Chí Minh.
- ✚ Tel: 37591075
- ✚ Email: c2hunglong.binhchanh.tphcm@moet.edu.vn
- ✚ Trường được xây dựng nâng cấp qua hai giai đoạn:
 - Giai đoạn I, đưa vào sử dụng năm 2000, gồm 10 phòng học.
 - Giai đoạn II: thực hiện năm 2007, đưa vào sử dụng năm 2008, gồm 08 phòng học, 3 phòng bộ môn, khối hành chính, một hội trường (125 chỗ).

Vì lớp tăng nên năm 2013 xây dựng phòng thư viện mới; ngăn vách hội trường để sử dụng làm 02 phòng học.

2014 có phòng bộ môn dùng cho hoạt động giảng dạy, sinh hoạt chuyên môn.

2015 do số học sinh tăng nên nhà trường tận dụng phòng bộ môn và phòng thực hành Hóa làm lớp học.

Nhà trường đang từng bước phát triển bền vững, đã, đang và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh và nhân dân địa phương .

Kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hội đồng trường và hoạt động của ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THCS Hưng Long là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông.

A- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Môi trường bên trong:

a) Kết quả thi đua, TN.THCS, HSĐT:

<i>Năm học</i>	<i>Tập thể tiên tiến</i>	<i>Tập thể LĐXS</i>	<i>TN. THCS</i>	<i>Hiệu suất đào tạo</i>
2010 – 2011		<i>x</i>	100%	92.02%
2011 – 2012		<i>x</i>	100%	94.2%
2012 – 2013	<i>x</i>		100%	96%
2013 – 2014		<i>x</i>	100%	94%
2014 – 2015		<i>x</i>	100%	92.2%

b) Học sinh lưu ban, bỏ học:

Năm học	T.S	Lưu ban		Bỏ học		Ghi Chú
		SL	TL	SL	TL	
10-11	750	1	0.13%	5	0.7%	
11-12	821	1	0.12%	1	0.12%	
12-13	858	5	0.6%	2	0.23%	
13-14	965	2	0.2%	3	0.3%	
14-15	1074	5	0.5%	9	0.83%	

d) Chất lượng bộ môn: từ trung bình trở lên.

Môn	Từ TB trở lên nh 10 – 11	Từ TB trở lên nh 11 – 12	Từ TB trở lên nh 12 – 13	Từ TB trở lên nh 13 – 14	Từ TB trở lên nh 14 – 15	Từ TB trở lên nh 15 – 16 (dự kiến)
Ngữ Văn	97.35%	96.8%	97.6%	98.5%	98.7%	98.7%
Toán	95.4%	93.6%	92.2%	92.3%	90.3%	95%
Lý	94.2%	96.8%	97.2%	97.0%	99.0%	99.0%
Hóa	90.6%	91.0%	92.8%	96.4%	89,9%	95%
Sinh	92.7%	98.2%	96.7%	98.0%	98.0%	98.0%
Sử	94.4%	94.1%	95.65	97.5%	97.0%	97.0%

Môn	Từ TB trở lên nh 10 – 11	Từ TB trở lên nh 11 – 12	Từ TB trở lên nh 12 – 13	Từ TB trở lên nh 13 – 14	Từ TB trở lên nh 14 – 15	Từ TB trở lên nh 15 – 16 (dự kiến)
Địa	97.9%	98.2%	96.6%	98.2%	98.9%	99.0%
Giáo dục	99.9%	99.6%	99.8%	100%	99.9%	99.5%
Anh	95.1%	93.3%	94.8%	93.7%	85.8%	90%
Công nghệ	97.2%	96.2%	96.9%	98.1%	97.9%	98.0%
Thể dục	100%	100%	100%	100.0%	100.0%	100.0%
Am nhạc	99.5%	100%	100%	100.0%	100.0%	100.0%
Mỹ thuật	100%	100%	100%	100.0%	100.0%	100.0%
Tin học	100%	100%	99.9%	100.0%	100.0%	100.0%

e) Số học sinh bình quân:

Năm học	T.Số HS	Số lớp	Số HS bình quân/lớp	HSGTP
10-11	750	17	44.1	
11-12	821	20	41.1	
12-13	858	21	40.9	
13-14	965	24	40.2	
14-15	1074	26	41.3	

f) Chất lượng hai mặt giáo dục:

Về hạnh kiểm:

Năm học	Tổng Số	Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10-11	750	459	61.2%	209	27.9%	82	10.9%	1	0.1%
11-12	821	528	64.3%	176	21.4%	117	14.3%	0	0.0%
12-13	858	591	68.9%	192	22.4%	75	8.7%	0	0.0%
13-14	965	694	71.9%	190	19.7%	81	8.4%	0	0.0%
14-15	1074	739	68.8%	267	24.9%	68	6.3%	0	0.0%

Về học lực:

Năm học	TS	Tốt		Khá		TB		Yếu		Kém		Từ TB trở lên	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10-11	750	229	30.5%	289	38.5%	220	29.3%	12	1.6%	0	0.0%	738	98.4%
11-12	821	302	36.8%	299	36.4%	204	24.8%	16	1.9%	0	0.0%	805	98.1%
12-13	858	308	35.9%	344	40.1%	192	22.4%	14	1.6%	0	0.0%	844	98.4%
13-14	965	407	42.2%	355	36.8%	184	19.1%	19	2.0%	0	0.0%	946	98.0%
14-15	1074	404	37.6%	379	35.3%	269	25.0%	22	2.0%	0	0.0%	1052	98.0%

g) Số giáo viên:

Năm học	T.Số HS	Số lớp	Số GV	TL
10-11	750	17	35	2.06
11-12	821	20	35	1.75
12-13	858	21	36	1.71
13-14	965	24	37	1.54
14-15	1074	26	44	1.69

Diện tích trường	Số phòng thí nghiệm	Số phòng nghe nhìn	Số phòng vi tính	Số phòng khác	Diện tích nhà ăn	Diện tích khu bán trú
5630m ²	2	0	1	2	m ²	m ²

a) Mặt mạnh:

- Đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, tinh thần trách nhiệm cao.
- Chất lượng giáo dục và giảng dạy ổn định.;
- Cán bộ quản lý: có phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực, kinh nghiệm và nhiệt tình trong công tác; có khả năng lập kế hoạch, xây dựng các giải pháp thực hiện phù hợp thực tiễn nhà trường; tích cực cập nhật các thông tin phục vụ yêu cầu công tác.

b) Mặt yếu:

- CSVC chưa có hướng đầu tư lâu dài để đáp ứng kịp thời nhu cầu học tập, rèn luyện của học sinh.

- Năng lực thực tiễn của đội ngũ giáo viên chưa thực sự đồng đều.
- Chưa có đội ngũ giáo viên nòng cốt bồi dưỡng học sinh giỏi các môn, ngoại trừ môn Sinh, Hóa, Ngữ Văn. Lực lượng giáo viên trẻ được bổ sung gần đây có cố gắng song còn ít kinh nghiệm trong việc bồi dưỡng học sinh giỏi.
- Chất lượng học sinh: Một bộ phận nhỏ học sinh ý thức học tập, rèn luyện chưa tốt, thiếu sự quan tâm của gia đình.

II. Môi trường bên ngoài:

a) Cơ hội:

- Được sự chỉ đạo thường xuyên và sâu sát của Phòng GD&ĐT huyện Bình Chánh, chính quyền địa phương, Phụ huynh học sinh luôn quan tâm và chăm lo đến sự nghiệp giáo dục của xã, đồng thời tạo mọi điều kiện để nhà trường hoạt động tốt.

- Cơ sở vật chất của nhà trường được trang bị tương đối đầy đủ để phục vụ cho hoạt động dạy và học.

- Tập thể giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác, tay nghề vững, tích cực khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Địa phương trong giai đoạn phát triển đô thị hóa nên có nhiều doanh nghiệp đóng trên địa bàn quan tâm ủng hộ cho giáo dục.

b) Thách thức:

- Công tác xã hội hoá giáo dục đã có chuyển biến nhưng vẫn còn một số bộ phận người dân chưa có nhận thức cao về việc nâng cao dân trí, còn khoán trắng cho nhà trường, công tác phối hợp giáo dục chưa tốt.

- Một số học sinh ở địa phương cũng như dân nhập cư do hoàn cảnh gia đình khó khăn có hiện tượng bỏ học làm ảnh hưởng đến công tác duy trì sĩ số của nhà trường.

- Đa số phụ huynh là nông dân nên có thu nhập thấp, các hộ vừa thoát nghèo vẫn còn gặp nhiều khó khăn, một số học sinh không có cuộc sống chung với cha, mẹ (ở với ông, bà, cô, chú) nên gặp khó khăn trong việc phối hợp giáo dục các em.

- Động lực học ở một số học sinh chưa cao. Một bộ phận học sinh ham chơi hơn ham học.

- Sự tác động tiêu cực ngoài xã hội: xung quanh trường có nhiều loại hình kinh doanh lôi kéo học sinh, không loại trừ khả năng tiêu cực cho học sinh, gây trở ngại trong việc thực hiện nề nếp kỷ luật, gây ảnh hưởng xấu đến hạnh kiểm học sinh.

III. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011-2015.

1. Mặt đạt được:

- Thực hiện tốt cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.
- Giữ vững nề nếp, kỷ cương nhà trường. Giảng dạy đúng, đủ phân phối chương trình.
- Huy động được 100% học sinh TNTH vào lớp 6. TN.THCS 100%. HSĐT 94%.
- Quan tâm bồi dưỡng học sinh giỏi, phương pháp giảng dạy. Chất lượng học tập của học sinh ổn định nhiều năm liền. Tham gia đầy đủ các hội thi do ngành tổ chức.
- Hầu hết đoàn thể trong nhà trường hoạt động đúng chức năng và hỗ trợ tốt cho phong trào thi đua “Hai tốt”. XHH giáo dục khá tốt.
- Quan tâm xây dựng, củng cố môi trường, chú ý khâu y tế học đường, VSATTP.
- CBQL có chú ý chỉ đạo kịp thời các hoạt động chuyên môn của tổ. Thực hiện tốt các hoạt động của cụm.
- Chất lượng học tập các bộ môn khá ổn định trong nhiều năm:

2. Mặt chưa đạt được:

- Những môn năng khiếu phong trào Văn – Thể - Mỹ chưa đạt cao vì thiếu sân bãi tập luyện và kinh phí hoạt động còn ít.
- CSVC chưa có kế hoạch xây dựng dài hạn;

- Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn còn thấp.

- Các vấn đề ưu tiên giải quyết trong giai đoạn tiếp theo:

- Vấn đề xây dựng văn hóa nhà trường.
- Vấn đề nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất trường học, thực hiện công nghệ thông tin trong quản lý và nâng cao chất lượng giảng dạy.
- Vấn đề xây dựng và phát triển đội ngũ.
- Vấn đề nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập, giáo dục, đổi mới đánh giá học sinh.
- Vấn đề nâng cao các hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

B- ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

SỨ MỆNH:

“Xây dựng nhà trường có nền nếp, tạo điều kiện cho các em có cơ hội rèn luyện các kỹ năng sống. Giáo dục các em thành những người tự tin, có khả năng định hướng vươn lên”.

TẦM NHÌN :

“Trường đạt chuẩn quốc gia, chú trọng sự phát triển toàn diện của học sinh và tạo nên những người biết học tập suốt đời ”.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI:

Tinh đoàn kết, tinh thần trách nhiệm, lòng nhân ái, tính trung thực, sự hợp tác, tính sáng tạo, khát vọng vươn lên.

PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG:

“Thiết thực, sáng tạo, hiệu quả”

C- MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

I. Mục tiêu chung.

Từng bước kiện toàn CSVC, thực hiện mục tiêu nâng cao giáo dục toàn diện cho học sinh đáp ứng tốt cho nhu cầu dạy, học địa phương, tiến đến việc xây dựng trường chuẩn quốc gia.

II. Mục tiêu cụ thể.

- Giảm tỷ lệ học sinh yếu xuống còn <1%, học sinh bỏ học < 0.5% vào năm 2016.
- Duy trì và từng bước nâng cao chất lượng dạy, học; quan tâm xây dựng đội ngũ học sinh và giáo viên giỏi các bộ môn: N.Văn, Toán, Anh.
- Xây dựng ngày càng tốt hơn sự hợp tác trong giảng dạy, học tập.
- Tăng cường ứng dụng CNTT trong giảng dạy, học tập từ năm 2015.
- Tăng cường hoạt động ngoại khóa.

D- CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

I. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.

1. Quá trình dạy học:

Phương pháp giảng dạy:

- Quan tâm dạy học theo hướng cá thể hóa, “Lấy học sinh làm trung tâm”, “Phát huy tính tích cực của học sinh”, từng bước ứng dụng dạy học tích hợp liên môn, dạy học theo dự án.

- Trong quá trình thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục, giáo viên cần coi trọng việc quan sát và hướng dẫn học sinh tự quan sát các hoạt động và kết quả hoạt động học tập, rèn luyện của các em; nhận xét định tính và định lượng về kết quả hoạt động, qua đó đề xuất hoặc triển khai kịp thời các hướng dẫn, góp ý, điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra theo ma trận; dự giờ

Môi trường học tập:

Xây dựng môi trường an toàn, thân thiện, gần gũi, cởi mở và tôn trọng. Người thầy phải chú ý những đặc điểm khác nhau của học sinh và tin tưởng rằng: tất cả học sinh đều học được; nuôi dưỡng, khuyến khích học sinh tích cực tự học và có trách nhiệm học tập.

Nội dung học tập:

Thực hiện đúng, đủ nội dung, chương trình dạy học, chú ý: tính thực tế để lôi cuốn các em học tập.

Đánh giá học sinh:

- Theo tiêu chuẩn đánh giá của Bộ GD & ĐT, giúp các em nắm bắt được ưu điểm, tồn tại từ đó có hướng khắc phục.

- Đổi mới KTĐG theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh. Chú trọng đánh giá quá trình: đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ; đánh giá bằng nhận xét; tăng cường hình thức đánh giá thông qua sản phẩm dự án; bài thuyết trình.

Phương pháp học tập:

- Tạo điều kiện cho các em quen dần với việc tìm tài liệu học tập, hình thành khả năng tự học, niềm say mê tìm tòi để có thể tiếp tục học khi không còn ngồi trên ghế nhà trường.

- Chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra.

II. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ.

Phát huy trách nhiệm đội ngũ:

- Chú trọng công tác chính trị tư tưởng, rèn luyện đạo đức trong đội ngũ CB, GV, NV

Nhận thức vai trò của mình trong sự nghiệp trồng người từ đó phát huy tinh thần trách nhiệm trong công việc.

- Chú trọng xây dựng đội ngũ CBQL, Giáo viên, nhân viên không ngừng nâng cao phẩm chất năng lực chuyên môn; bồi dưỡng đội ngũ kế cận; thực hiện rà soát đánh giá đội ngũ giáo viên, nhân viên.

Phát huy tinh thần tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên:

- Tạo môi trường gần gũi, phát huy những giáo viên có năng lực tốt, giúp nhau cùng tiến bộ, lấy tự học, tự bồi dưỡng là chủ yếu để nâng cao năng lực của đội ngũ.

- Nâng cao trình độ chuyên môn đạt chuẩn, trên chuẩn đáp ứng yêu cầu trong giảng dạy, nâng cao chất lượng giảng dạy trên lớp, có ý thức trách nhiệm với công việc; triển khai có hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp của đội ngũ theo yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

Khuyến khích sự đổi mới hoạt động dạy học và giáo dục học sinh:

- Phát huy sáng kiến cải tiến phương pháp trong lĩnh vực tiếp cận, phát huy năng lực học sinh và chuyển từ truyền thụ kiến thức sang việc tổ chức các hoạt động học tập cho học sinh.

- Tiếp tục nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý. Tạo điều kiện bồi dưỡng giáo viên về năng lực nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, nâng cao năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp, cán bộ phụ trách Đoàn, Đội, tư vấn học đường.

- Có kế hoạch phát triển đội ngũ cụ thể hàng năm.

- Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục, đánh giá và khen thưởng đội ngũ hàng năm.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính; nghiêm túc thực hiện các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm và chống lãng phí; thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên.

- Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, làm tốt công tác tự chủ tài chính. Thực hiện tốt 3 công khai và 4 kiểm tra tạo sự đoàn kết nhất trí trong nhà trường, tạo dư luận tốt ngoài xã hội. Tăng cường chỉ đạo việc chủ động tham gia xây dựng quy chế hoạt động, quy chế dân chủ ở cơ sở, minh bạch trong sử dụng tài chính; thực hiện nghiêm túc quy chế chi tiêu nội bộ, tổ chức tốt Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức; Phân công Ban giám hiệu, Cán bộ kế cận, Công đoàn có lịch tiếp CBGVNV, PHHS cụ thể trong tuần.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2014 của UBND Thành phố về Quy định quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố; và Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 20 tháng 04 năm 2015 của UBND thành phố Hồ Chí Minh, kiên quyết xử lý nghiêm khắc các trường hợp dạy thêm không đúng quy định.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành gắn với việc đổi mới giáo dục, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Tổ chức phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt”, tiếp tục phát huy những thành quả đạt được, quán triệt đầy đủ nội dung phương hướng, nhiệm vụ của năm học, tập trung đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy và học tập theo hướng hiện đại, đáp ứng chuẩn giáo dục quốc tế; đổi mới phương thức đánh giá kết quả học tập của học sinh; chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng học sinh giỏi;

- Đẩy mạnh việc hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng lý thuyết vào thực tế; chú trọng hoạt động giáo dục trải nghiệm, phát huy năng lực sáng tạo và kỹ năng thích ứng với cuộc sống cho học sinh gắn với giáo dục lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc; tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật; hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc và của thành phố.

- Vận động GV thực hiện nghiêm Quy định về dạy thêm học thêm; tích cực, năng động, sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến đồ dùng dạy học, đẩy mạnh công tác nghiên

cứu, ứng dụng khoa học sư phạm vào giảng dạy, quản lý giáo dục; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cải cách hành chính; chung tay đồng hành cùng chính quyền tập trung khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị giai đoạn 2016 - 2020.

III. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa.

- Vì số học sinh tăng nhanh nên cần có dự báo tốt và kế hoạch đầu tư CSVC, các trang thiết bị kịp thời, từng giai đoạn, ngắn hạn, trung và dài hạn. Khai thác các phương tiện kỹ thuật hiện đại hỗ trợ cho giảng dạy và học tập.

- Có kế hoạch sử dụng quỹ cơ sở vật chất nhà trường phù hợp với tình hình trường lớp. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, thu hút nguồn nhân lực của toàn xã hội để đầu tư, phát triển giáo dục và đào tạo.. Bổ sung các trang thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Tăng cường giữ gìn môi trường sư phạm, làm tốt công tác xây dựng cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa.

- Tăng cường hoạt động chuyên môn của Thư viện trong việc tổ chức các chuyên đề dành cho học sinh, nâng cao ý thức đọc sách cho học sinh và phát huy vai trò thư viện trong việc giáo dục tư tưởng tình cảm học sinh.

- Có kế hoạch bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học, kiểm tra việc bảo quản, sử dụng các phòng thực hành thí nghiệm của trường từ đầu năm học; Chủ động tổ chức rà soát, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học và vật tư tiêu hao hàng năm, kịp thời phục vụ dạy học.

IV. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin.

- Thực hiện website của trường để thực hiện công khai chất lượng dạy, học, gắn bó nhà trường với PH, HS, môi trường bên ngoài để có thể điều chỉnh, bổ sung các kế hoạch kịp thời.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý trường trung học; sử dụng trang thông tin điện tử của ngành và của đơn vị trong thực hiện “3 công khai” theo qui định.

- Thực hiện các báo cáo trực tuyến, đăng ký tham gia các hoạt động chuyên môn; sử dụng phần mềm quản lý nhà trường, phần mềm quản lý số liệu, kế toán, sổ điểm điện tử, “Cổng thông tin điện tử”, “Trường học kết nối”,...

V. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục.

- Thực hiện đúng các chế độ, chính sách hiện hành từ khâu dự toán, thực hiện đến thanh, quyết toán.

- Các nguồn tài chính huy động thực hiện minh bạch, công khai.

- Chú ý thực hiện kiểm tra nội bộ tốt về công tác này.

- Có kế hoạch sử dụng nguồn ngân sách cấp ngay từ đầu năm học bổ sung các đầu sách tham khảo, nghiệp vụ và sách giáo khoa. Mua sắm bổ sung các thiết bị dạy và học

- Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, làm tốt công tác tự chủ tài chính. Thực hiện tốt 3 công khai và 4 kiểm tra tạo sự đoàn kết nhất trí trong nhà trường, tạo dư luận tốt ngoài xã hội.

- Tăng cường chỉ đạo việc chủ động tham gia xây dựng quy chế hoạt động, quy chế dân chủ ở cơ sở, minh bạch trong sử dụng tài chính; thực hiện nghiêm túc quy chế chi tiêu nội bộ, tổ chức tốt Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức.

- Triển khai thực hiện Đề án Xã hội hóa giáo dục tranh thủ các nguồn lực ngoài xã hội đóng góp tự nguyện hợp pháp trong việc xây dựng trang thiết bị trường học. Vận động các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm, các nhà kinh tế mạnh thường quân hỗ trợ cho học sinh nghèo, con em diện chính sách xã hội, đảm bảo quyền học tập của học sinh, được chăm sóc, được hưởng các chế độ và mọi cơ hội trong giáo dục một cách công bằng và bình đẳng.

VI. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế.

- Phối hợp chặt chẽ với Đảng Ủy, Ủy ban nhân dân, các đoàn thể địa phương và Ban đại diện Cha mẹ học sinh trong việc xây dựng bổ sung cơ sở vật chất, an toàn trường học, an toàn giao thông, giáo dục đạo đức học sinh bằng nhiều hình thức.

- Có kế hoạch tuyển sinh lớp 6 phù hợp với điều kiện dân số địa phương và chỉ tiêu ngành giao. Nhắc nhở giáo viên làm tốt công tác chủ nhiệm, cùng Đoàn - Đội có biện pháp giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn được các điều kiện ưu đãi của nhà trường tránh tình trạng các em bỏ học, chán học vì điều kiện kinh tế khó khăn .

- Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể, vận động các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm, các mạnh thường quân hỗ trợ học sinh nghèo, con em thuộc diện chính sách xã hội, các đối tượng phổ cập giáo dục, đảm bảo trẻ em được đi học, được chăm sóc, được hưởng các chế độ công bằng, bình đẳng và mọi cơ hội trong giáo dục.

- Thực hiện tốt duy trì sĩ số, hạn chế lưu ban, nâng cao hiệu suất đào tạo.

E- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

...1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển tổng thể cho toàn trường.

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án có liên quan đến đơn vị.

- Tổ chức đánh giá việc thực hiện kế hoạch hành động hàng năm và thực hiện kế hoạch chiến lược theo từng giai đoạn phát triển của đơn vị.

2. Trách nhiệm của các tổ chuyên môn và các bộ phận nhà trường

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển của tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.

3. Trách nhiệm của đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên

- Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phấn đấu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi; xứng đáng là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

- Tích cực tham gia, đóng góp vào sự phát triển của nhà trường dựa vào khả năng của mỗi cá nhân với phương châm “ Nỗ lực của cá nhân là thành công của tập thể” và khẩu hiệu hành động “Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”.

4. Trách nhiệm của học sinh:

- Ra sức rèn luyện đạo đức và năng lực học tập theo phương châm “Chăm ngoan - Học giỏi” và khẩu hiệu hành động: “Kiên trì – Vượt khó – Vươn lên“.

- Tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học hoặc học nghề.

- Phấn đấu trở thành những người công dân tốt.

5. Trách nhiệm của phụ huynh và Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Phối hợp với nhà trường, giáo dục và bồi dưỡng cho học sinh các giá trị cốt lõi trong hệ thống giá trị của kế hoạch chiến lược.

- Hỗ trợ tinh thần, vật chất ... giúp nhà trường hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển từng giai đoạn của Kế hoạch chiến lược.

Trên đây là toàn bộ Kế hoạch chiến lược phát triển Trường THCS giai đoạn 2016 – 2020. Đơn vị sẽ xây dựng lộ trình và cụ thể hóa thành chương trình hành động phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu phát triển của ngành nhằm góp phần thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển Giáo dục Việt Nam giai đoạn 2016-2020.

**DUYỆT CỦA PHÒNG GD VÀ ĐT
BÌNH CHÁNH**

HIỆU TRƯỞNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

LÊ THANH MINH